

CHỦ ĐỀ "TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU CỦA BÉ"

(Thời gian thực hiện: 4 tuần, từ ngày 08/9/2025 đến ngày 03/10/2025)

Độ tuổi	TT	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
4	1	- Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	* 4,5 Tuổi: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay.	- Lưng, bụng lườn: + Ngửa người ra sau - Chân: +Nhún chân.	* Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Co và duỗi tay.
5	2	- Trẻ biết thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- <i>Tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	-Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng, bụng lườn: - Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay dang ngang, chân bước sang phải sang trái. - Chân: - Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng, bụng lườn: + Ngửa người ra sau + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc 2 tay dang ngang, chân bước sang phải sang trái. - Chân: - Nhún chân + Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.
		- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động. - Trẻ biết bước đi liên tục trên	*4,5 Tuổi: - Đi và chạy + Đi khuyu gối.	- Đi và chạy + Đi bước dồn ngang	* Hoạt động học: - Đi khuyu gối Trò chơi: Mèo bắt chuột

4	3	ghế thể dục hoặc trên vách kẻ thẳng trên sàn. - Trẻ biết đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m			* Hoạt động học: - 4T: Đi bước dồn ngang - 5T: Đi bằng mép ngoài bàn chân. TC: Kéo co
5	4	- Trẻ Giữ được thẳng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc(dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng 1 chân và giữ người trong 10 giây		- Đi và chạy + Đi bằng mép ngoài bàn chân.	
4	7	- Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp.	* 4,5T: - Tung, ném, bắt + Tung bóng lên cao và bắt.		* Hoạt động học: * 4+5T: - Tung bóng lên cao và bắt. - TCVD: Lộn cầu vòng
		- Trẻ biết phối hợp tay- mắt			

5	8	trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện(khoảng cách 4m). - Ném trúng đích đứng(xa 2m x cao 1,5m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4-5 lần liên tiếp.			
4	9	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: – Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây. – Ném trúng đích ngang (xa 2 m). – Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.		- Bật, nhảy + Bật xa 35- 40 cm.	* Hoạt động học: - 4 tuổi: Bật xa 35- 40 cm. - 5 tuổi: - Bật xa 40 - 50cm Trò chơi: Kéo co
5	10	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng(cao		- Bật, nhảy + Bật xa 40- 50cm.	

		1,5m x 2m). - Bò vòng qua 5- 6 điểm đích dích dắc, cách nhau 1,5m theo đúng yêu cầu			
4	11	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Trẻ cuộn - xoay tròn cổ tay. + Trẻ gập, mở các ngón tay.		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng các ngón tay, vè véo vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.	* Hoạt động chơi - Góc thiên nhiên
5	12	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay.		- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.	

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

4	25	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn: Ăn từ tốn, nhai kĩ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau..... + Không uống nước lã.	* 4, 5 Tuổi: <i>- Được chăm sóc an toàn cả về thể chất và tinh thần-> quyền của trẻ em đối với nhu cầu được chăm sóc, chẳng hạn như ăn, ngủ và nuôi dưỡng.</i>	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Hoạt động ăn, ngủ
5	26	- Trẻ có một số hành vi và thói quen trong ăn uống: - Trẻ biết mời cô, mời bạn, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa		- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.	

		ngịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức					
a. Khám phá khoa học					
4	48	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.	* 4,5 Tuổi: - Sử dụng đồ chơi, đồ dùng, điện, nước của nhà trường tiết kiệm, tái sử dụng phế liệu làm đồ chơi, đồ dùng dạy học.	- Trẻ biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu	* Hoạt động học: - Phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp.
	49	- Trẻ sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản. VD: Làm cho ván dốc hơn để ô tô đồ chơi chạy nhanh hơn.			
5	50	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.		- Trẻ biết phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2 - 3 dấu hiệu.	
	51	- Trẻ giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.			
4	54	- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	* 4, 5 T: - Đặc điểm, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.		* Hoạt động chơi - Chơi góc phân vai

5	55	- Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.			
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
4	56	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: “Bao nhiêu?”, “Là số mấy?”.....		- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng	* Hoạt động học - 4 Tuổi: Ôn nhận biết số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5. - 5 Tuổi: Ôn nhận biết chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.
	57	- Trẻ đếm trên đối tượng trong phạm vi 10.			
	58	- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.			
5	59	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích đếm nói về số lượng và đếm, hỏi " Bao nhiêu?"; " Đây là mấy?"...		- Đếm trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.	
	60	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.			

	61	- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.			
c. Khám phá xã hội					
4	87	- Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	* 4+5 tuổi - Các hoạt động của trường	- Tên địa chỉ của trường lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn.	* Hoạt động học - Trò chuyện về trường mầm non của bé * Hoạt động học - Trò chuyện về lớp học của bé
	88	- Nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện			
	89	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện			
5	90	- Trẻ nói được tên và địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.		- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường - Đặc điểm, sở thích của các bạn	
	91	- Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được			

		hỏi, trò chuyện			
	92	- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện			
4	95	- Trẻ kể được tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.			* Hoạt động học - Trò chuyện về một số hoạt động của trường mầm non
5	97	- Trẻ kể tên được một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ: " Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên".			

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

4	105	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	<i>- Trẻ sử dụng hiệu quả kỹ năng giao tiếp bằng lời nói để xây dựng mối quan hệ với giáo viên và người lớn; - Bất cứ khi nào có thể, trẻ em cũng được tạo cơ hội để sử dụng và học (các) tiếng mẹ đẻ của chính mình. Nhà trường, GV có trách nhiệm</i>	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.	* Hoạt động học - Dạy tăng cường tiếng việt: trường mầm non, cô giáo, các bạn. Giơ tay, rửa tay, xếp hàng. Tập thể dục, quét sân, kê bàn, kê ghế, xếp hàng rửa. Chia bát Bận trai, bận gái, nắm tay. Trò chơi, xếp hình . Bút
5	106	- Trẻ kể rõ ràng có trình tự về sự việc , hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	

			<i>chính trong việc phối hợp với gia đình để bảo tồn và phát triển (các) ngôn ngữ mẹ đẻ và văn hóa của trẻ.</i>		màu, bút dạ, khăn mặt. Cái bát cái thìa, cái cốc.
4	107	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....		- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* Hoạt động chơi - Trò chơi học tập
5	108	- Trẻ sử dụng các từ chỉ sự vật hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.		- Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.	
4	111	- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự.	* 4, 5 T: - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	* Hoạt động chơi - Dạy trẻ mọi lúc, mọi nơi
5	112	- Trẻ miêu tả được sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái... của nhân vật.		- Kể lại sự việc theo trình tự.	
4	113	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.....	* 4, 5 Tuổi: - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		* Hoạt động học - Thơ: Nghe lời cô giáo, gà học chữ
5	114	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao...			
4	115	- Trẻ kể chuyện có mở đầu, kết thúc.		- Kể lại truyện đã được nghe.	* Hoạt động học - Truyện: Món quà của
5	116	- Trẻ kể có thay		- Kể lại truyện	

		đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện.		đã được nghe theo trình tự.	cô giáo
4	119	- Trẻ sử dụng được các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.	* 4, 5 Tuổi: Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép - <i>Học cách tuân thủ các quy tắc thể hiện văn hóa trong giao tiếp: Sử dụng đại từ nhân xưng; sử dụng từ, câu biểu thị lịch sự, lễ phép; lắng nghe; khởi xướng; luân phiên; điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống giao tiếp.</i>		* Hoạt động chơi - Góc học tập
5	120	- Trẻ sử dụng các từ: " Cảm ơn"; " Xin lỗi"; " Xin phép"; " Thưa"; "Dạ"; " Vâng"... phù hợp với tình huống.		Sử dụng các từ hình tượng.	
4	131	- Trẻ sử dụng được kí hiệu để " viết" tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng.		- Nhận dạng một số chữ cái	* Hoạt động học - Làm quen với chữ cái o,ô,ơ
5	132	- Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.		- Sao chép một số kí hiệu, chữ cái tên của mình.	* Hoạt động học - Tập tô, đồ chữ cái o,ô,ơ
	133	- Trẻ biết tô, đồ các nét, sao chép kí hiệu, chữ cái tên của mình.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					

4	141	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	<i>- Học cách tôn trọng sự khác biệt về đặc điểm cơ thể, hình dáng bên ngoài của bản thân và của người khác, kể cả người khuyết tật, người khác màu da, tóc, mắt.</i>	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác. - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến.	* Hoạt động chơi - Chơi theo ý thích.
	142	- Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).			
5	143	- Trẻ tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi).			
	144	- Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao.			
4	156	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	* 4, 5 T: - Một số quy định ở lớp , gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường). <i>- Khu vực an toàn của trường học/ nơi lánh nạn khi có thiên tai.</i> <i>- Khu vực an toàn/ nơi sơ tán gần trường học nhất.</i> <i>- Cách mà mỗi thành viên trong gia đình, cộng</i>	- Quan tâm, giúp đỡ bạn. - Một số quy định ở lớp và gia đình(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	* Hoạt động chơi - Chơi theo ý thích.
5	157	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông, bà, bố, mẹ anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.		- Quan tâm, chỉ sẻ, giúp đỡ bạn	

			<i>đồng (trường/lớp/địa phương) có thể giúp đỡ nhau, mang lại niềm vui cho nhau.</i>		
4	158	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	* 4, 5 Tuổi: Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. <i>- Mọi trẻ trai, trẻ gái đều có thể mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến; bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau</i>	- Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Hoạt động đón, trả trẻ
	159	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói			
	160	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở			
5	161	- Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	<i>- Mọi trẻ trai, trẻ gái đều có thể mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến; bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau</i>	- Phân biệt hành vi "đúng" - "sai", "tốt" - "xấu".	
	162	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác			
	163	- Trẻ biết chờ đến lượt			
4	164	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)	* 4 T Chờ đến lượt <i>- Học cách thảo luận, thương lượng và giải quyết xung đột/mâu thuẫn với người khác một cách lịch sự dựa trên sự tôn trọng.</i>	- Chờ đến lượt. - Hợp tác.	* Hoạt động học: - Hoạt động góc: + Góc phân vai: Gia đình, cô giáo + Góc tạo hình: Vẽ lớp học của bé, vẽ đồ dùng đồ chơi của lớp + Góc học tập: Xem
	165	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn	<i>- Cởi mở, tôn trọng, đoàn kết và trách nhiệm. - Cách thể hiện</i>	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận.	

5	166	- Trẻ biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)	<i>trách nhiệm của bản thân qua các hoạt động và cách làm việc trong nhóm.</i>		tranh ảnh về trường mầm non + Góc xây dựng: Xây trường mầm non + Góc âm nhạc: Hát các bài hát về trường mầm non - Trò chơi mới: + Nhớ tên + Hãy làm lại như cũ. + Bịt mắt bắt dê + Truyền tin
4	169	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	* 4, 5 Tuổi: - Giữ gìn vệ sinh môi trường. - <i>Bảo vệ môi trường, cảnh quan của nhà trường</i> - Tôn trọng con người, sự vật và học cách sinh sống một cách hài hòa, bảo vệ thiên nhiên xung quanh. - <i>Hành vi văn minh trong trường, lớp, gia đình và nơi công cộng; hành vi sống xanh và bảo vệ môi trường sống gần gũi</i>		* Hoạt động lao động - Lao động tự phục vụ - Lao động trực nhật
5	172	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.		Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi " đúng" - " sai ", " tốt " - " xấu ".	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

4	175	- Trẻ Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- <i>Mọi trẻ (không kể về giới tính, nguồn gốc, thành phần dân tộc...) đều có thể tham gia vào hoạt động nghệ thuật theo sở thích của bản thân và tạo ra sản phẩm nghệ thuật (tạo hình, âm nhạc, kịch...) theo cảm nhận của riêng mình, như là một cách để trẻ thể hiện cảm xúc và ý tưởng của bản thân. Tất cả những người khác đều phải học cách tôn trọng sở thích của nhau.</i>	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động chơi - Góc âm nhạc
5	176	- Trẻ tán thưởng, tự khám phá, bắt trước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.		- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	
4	181	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	* 4+5T: - Hát đúng giai điệu lời ca thể hiện sắc thái, tình của bài hát.		* Hoạt động học - DH: Ngày vui của bé. Em đi mẫu giáo. - NH: Ngày đầu tiên đi học. Cô giáo. - TCÂN: Tai ai tinh. Đoán tên bạn hát.
5	182	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét			

		mặt điệu bộ, cử chỉ..			
4	183	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- <i>Biết cách sử dụng các phương tiện nghệ thuật và công cụ khác nhau để thể hiện ý tưởng, cảm xúc của bản thân và giao tiếp với người khác và môi trường xung quanh.</i>	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc	* Hoạt động học - DVD: Vui đến trường. - NH: Trường mẫu giáo yêu thương. - TCÂN: Ai nhanh nhất.
5	184	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa)		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc	
4	185	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành các bức tranh có màu sắc và bố cục. - Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. - Làm lồm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn	- <i>Trẻ em có cơ hội “thử nghiệm” nhiều hoạt động thẩm mỹ nhất có thể đối với lứa tuổi của mình và các em phải được thường xuyên chọn hoạt động thẩm mỹ mà các em yêu thích nhất.</i>	Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	* Hoạt động học - Vẽ trường mầm non - Vẽ 1 số đồ dùng của lớp

		thành sản phẩm có nhiều chi tiết. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. - Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			- Nặn quả bóng
5	186	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. - Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối		Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét.	

		Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. Trẻ nhận xét được các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.			
4	191	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	* 4+5T: - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình. <i>- Mỗi trẻ đều được khuyến khích để tạo ra các sản phẩm tạo hình, âm nhạc, nghệ thuật theo khả năng và sự sáng tạo của bản thân, như là một cách để thể hiện bản thân mỗi đứa trẻ.</i>	- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích. Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình
5	192	- Trẻ nói lên được ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích		- Tự chọn dụng cụ, nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích.	
4	193	- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	* 4+ 5 tuổi - Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét.	* Hoạt động chơi - Góc tạo
5	194	- Trẻ biết đặt	- Nói lên ý	- Nhận xét sản	

		tên cho sản phẩm tạo hình.	tưởng tạo hình của mình.	phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	hình.
--	--	----------------------------	--------------------------	---	-------

I. MỞ CHỦ ĐỀ

- Đàm thoại, trò chuyện với trẻ về lớp học, trường mầm non (qua tranh ảnh) Có nhiều cô giáo, có nhiều bạn. Có nhiều đồ dùng, đồ chơi ở lớp và nhiều đồ chơi.
- + Các lớp, các khu vực ở trong lớp, trong trường Mầm Non.
- + Tên lớp, tên trường. Địa điểm trường Mầm Non của bé.
- + Tên các cô giáo trong trường, lớp và công việc của các cô ở trường.
- Trò chuyện với trẻ về cách sử dụng, bảo quản, sắp xếp đồ dùng đồ chơi cho gọn gàng ngăn nắp đúng nơi quy định.
- Trò chuyện với trẻ về một số công việc trẻ cùng giúp cô lau rửa, đồ dùng đồ chơi.

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Suu tầm 1 số tranh ảnh về chủ đề trường Mầm Non.
- Hột hạt các loại và đảm bảo an toàn.
- Tranh ảnh và đồ chơi của trẻ mẫu giáo.
- Các loại sách báo, tạp chí cũ.
- Giấy vẽ, bút, phẩm màu, giấy màu, hồ dán, đất nặn, kéo.
- Tranh minh họa bài thơ: Gà học chữ, Nghe lời cô giáo.

III. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

CHUYÊN MÔN DUYỆT